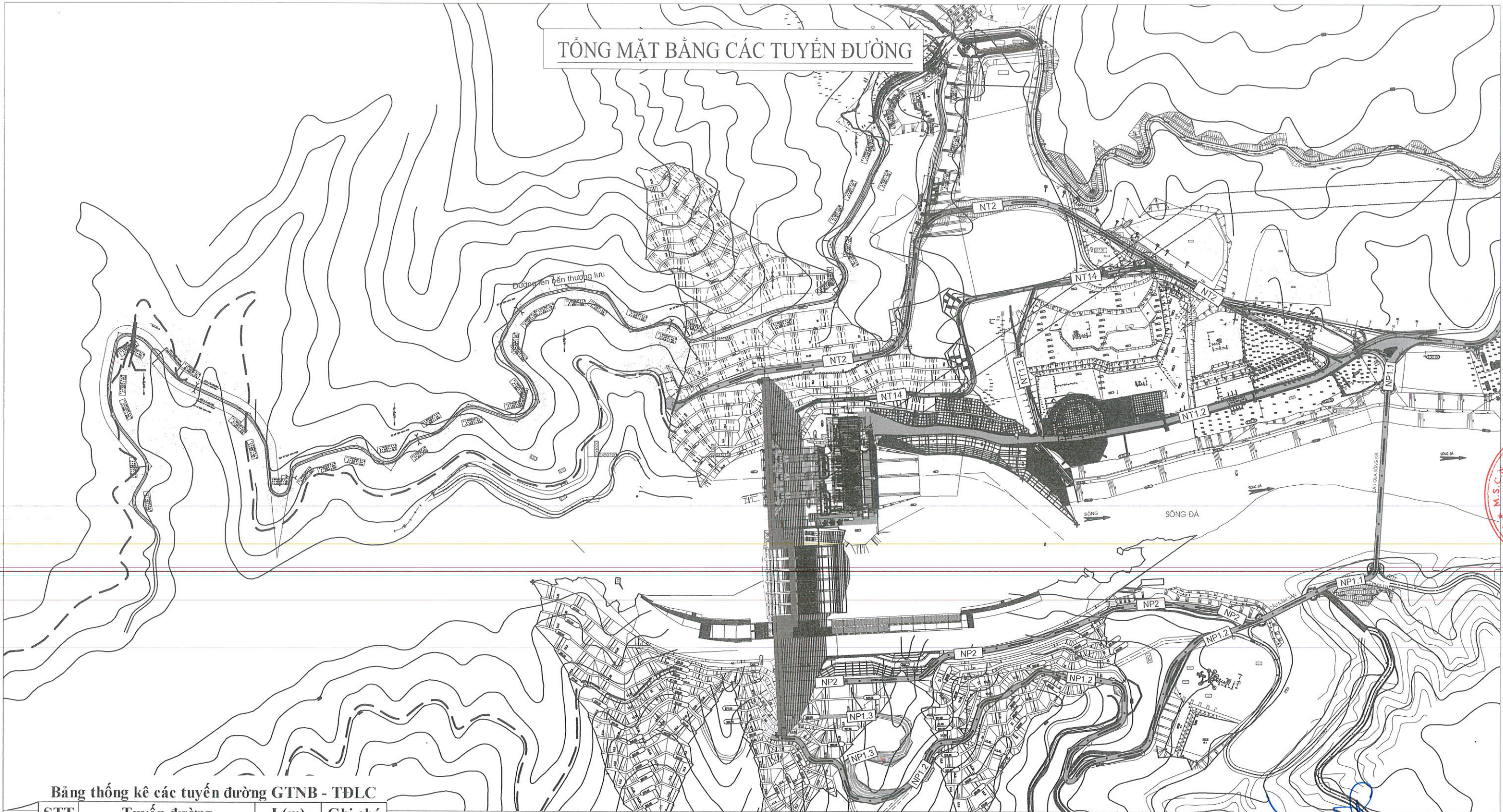


TỔNG MẶT BẰNG CÁC TUYẾN ĐƯỜNG



Bảng thống kê các tuyến đường GTNB - TĐLC

STT	Tuyến đường	L(m)	Ghi chú
1	Đường lên bến thượng lưu	3120,68	
2	Đường NT1.2	911,56	
3	Đường NT1.3	253,2	
4	Đường NT2	1458,12	
5	Đường NT14	835,01	
6	Đường NP1.1	298,67	
7	Đường NP1.2	1435,16	
8	Đường NP1.3	434,21	
9	Đường NP2	777,15	
10	Cầu Nậm Nàn	100,2	
11	Bến nghiêng Lai Châu II	315,46	
	Tổng cộng (m):	9839,22	



EVN

CÔNG TY THỦY ĐIỆN SƠN LA



Lưu Khánh Toàn

PHÒNG KTAT

Lê Quế Lâm

TRUNG TÂM KSAT

Nguyễn Việt Anh

NGƯỜI VẼ

Lưu Văn Dương

HỆ THỐNG ĐƯỜNG GTNB - NMTĐ LAI CHÂU
BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN

TỔNG MẶT BẰNG CÁC TUYẾN ĐƯỜNG

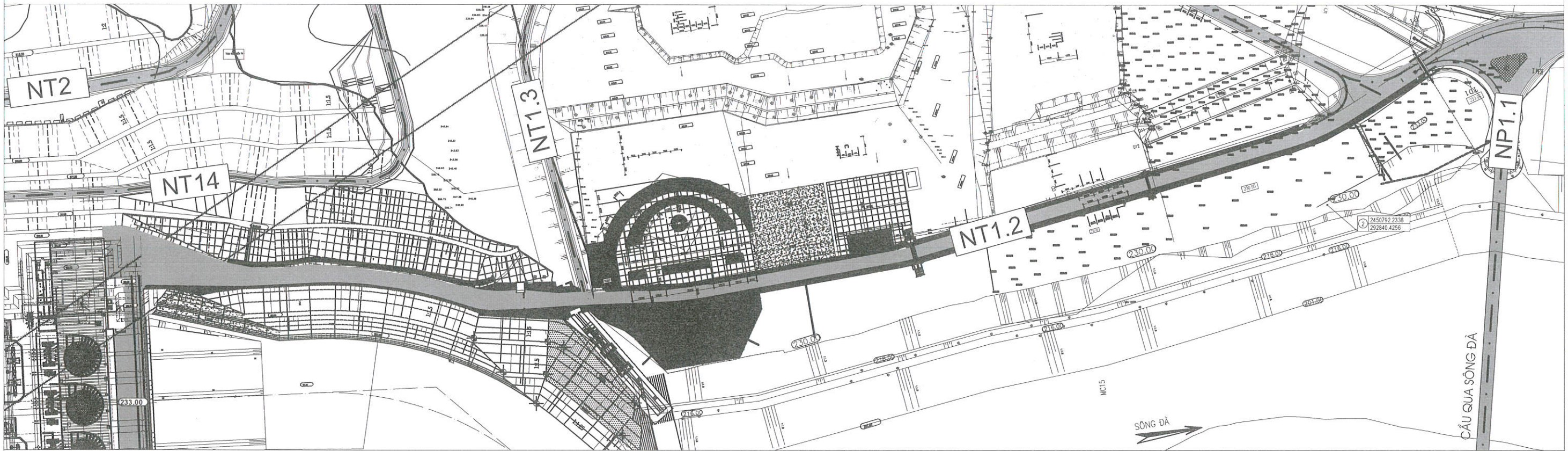
Bản vẽ số: 01/13

Thời gian: 09/2025

Tỉ lệ:

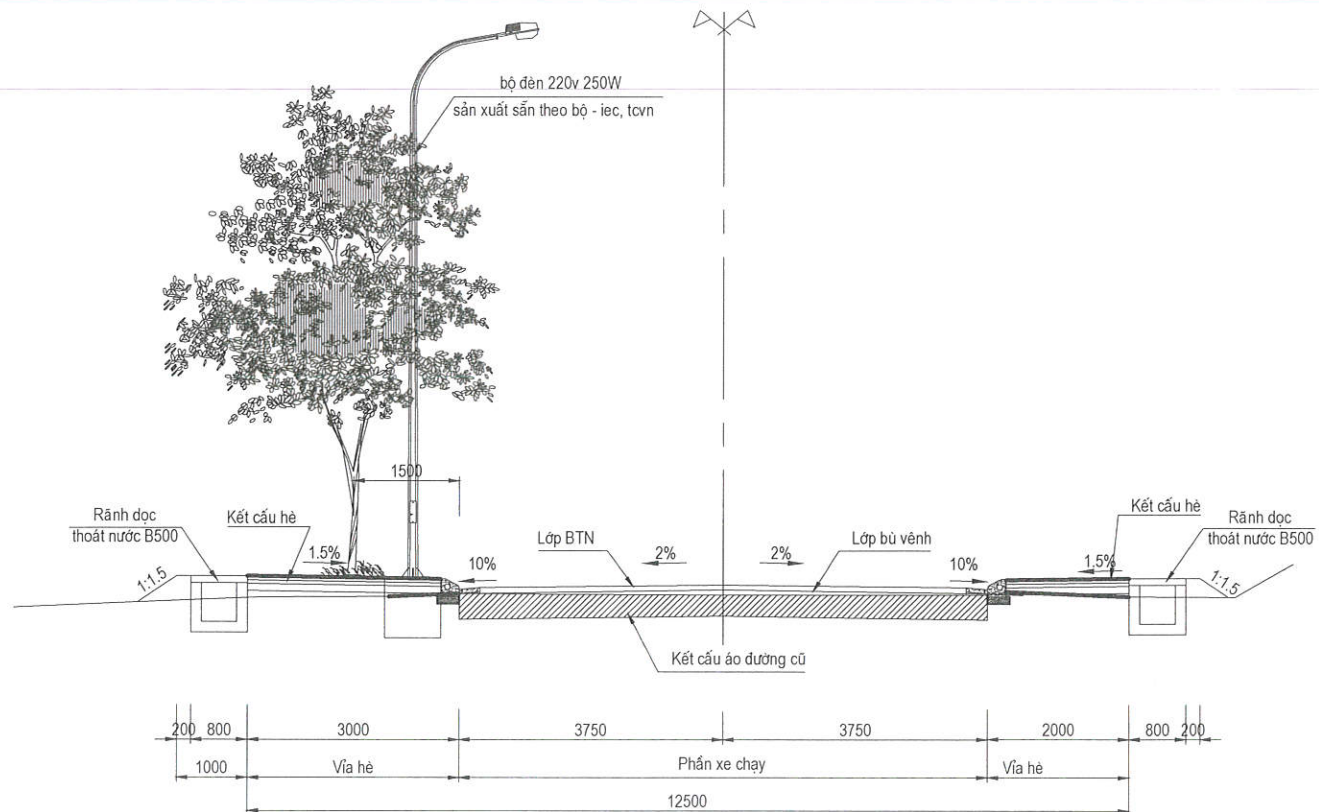


TUYẾN ĐƯỜNG NT1.2



CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH TUYẾN ĐƯỜNG NT1.2

TỈ LỆ: 1/100



Thông số kỹ thuật tuyến đường

STT	Tuyến đường	ĐV	Kích thước (m)			Kết cấu
			B(mặt)	B(lề)	L(tuyến)	
1	Đường NT1.2	m	7,5	2	911,56	Bê tông nhựa



EVN

CÔNG TY THỦY ĐIỆN SƠN LA



Lưu Khánh Toàn

PHÒNG KTAT

TRUNG TÂM KSTAT

NGƯỜI VẼ

(Handwritten signatures)
 Lê Quốc Lâm
 Nguyễn Việt Anh
 Lưu Văn Dương

HỆ THỐNG ĐƯỜNG GTNB - NMTĐ LAI CHÂU
 BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN

MẶT BẰNG TUYẾN ĐƯỜNG NT1.2

Bản vẽ số: 02/13

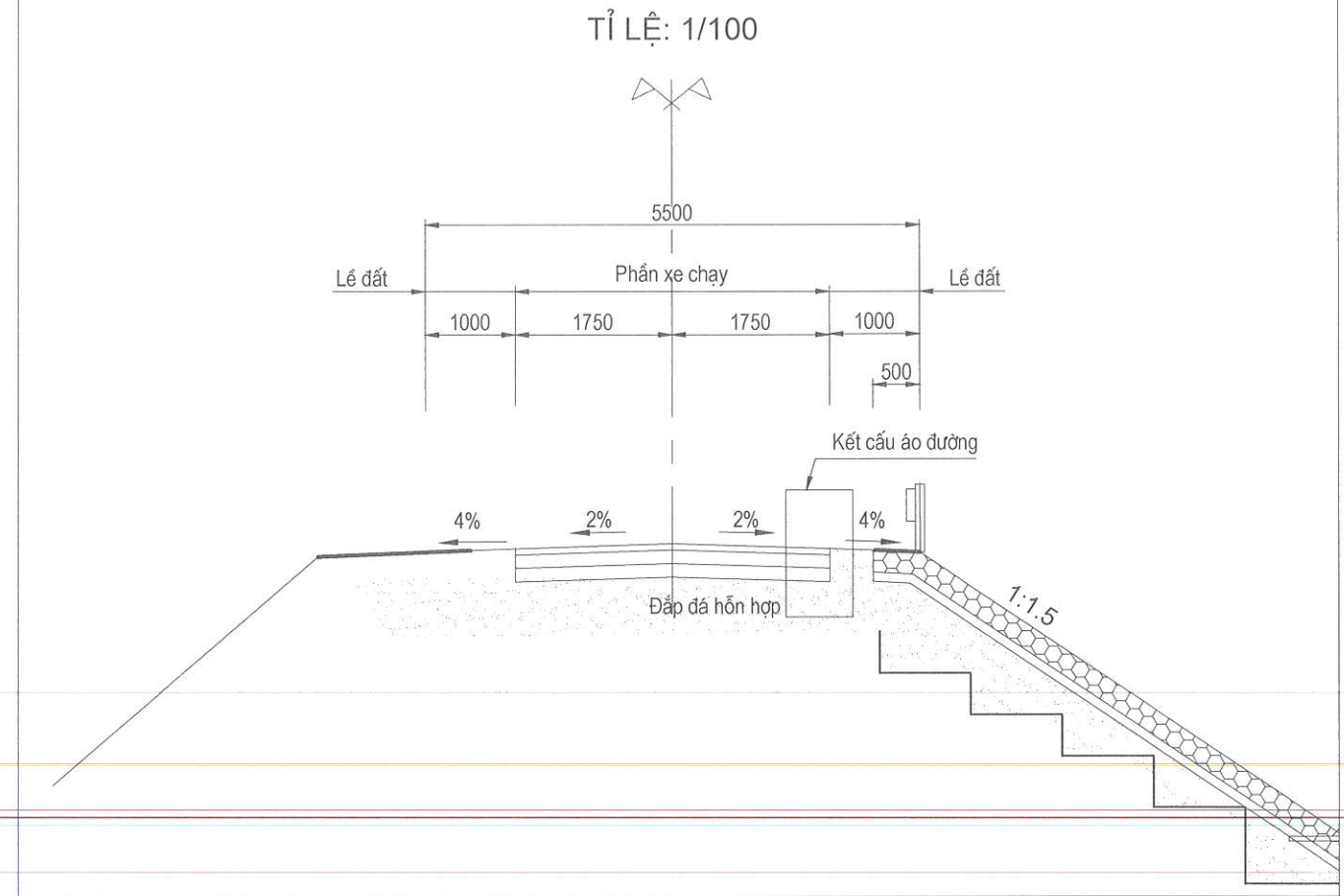
Thời gian: 09/2025

Tỉ lệ:

TUYẾN ĐƯỜNG NT1.3



CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH TUYẾN ĐƯỜNG NT1.3



Thông số kỹ thuật tuyến đường

STT	Tuyến đường	ĐV	Kích thước (m)			Kết cấu
			B(mặt)	B(lề)	L(tuyến)	
2	Đường NT1.3	m	3,5	2	253,20	Bê tông nhựa



EVN

CÔNG TY THỦY ĐIỆN SƠN LA

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lưu Khánh Toàn

PHÒNG KTAT

Lê Quốc Lâm *gect*

TRUNG TÂM KSAT

Nguyễn Việt Anh

NGƯỜI VẼ

Lưu Văn Dương

HỆ THỐNG ĐƯỜNG GTNB - NMTĐ LAI CHÂU
BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN

MẶT BẰNG TUYẾN ĐƯỜNG NT1.3

Bản vẽ số: 03/13

Thời gian: 09/2025

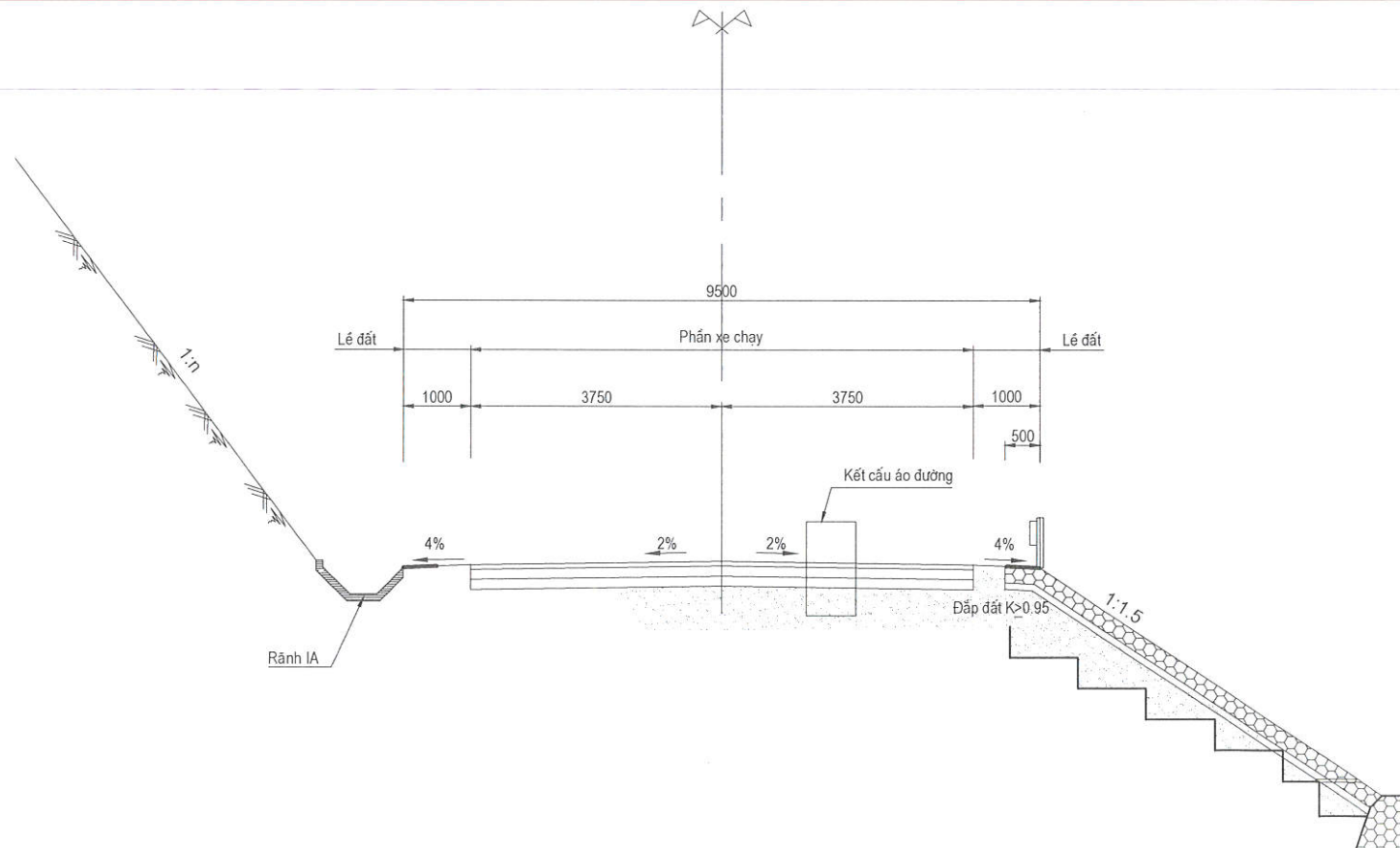
Tỉ lệ:

TUYẾN ĐƯỜNG NT2



CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH TUYẾN ĐƯỜNG NT2

TỈ LỆ: 1/100



Thông số kỹ thuật tuyến đường

STT	Tuyến đường	ĐV	Kích thước (m)			Kết cấu
			B(mặt)	B(lề)	L(tuyến)	
3	Đường NT2	m	7,5	2	1458,12	Bê tông nhựa



EVN

CÔNG TY THỦY ĐIỆN SƠN LA



Lưu Khánh Toàn

PHÒNG KTAT

Lê Quốc Lâm

TRUNG TÂM KSAT

Nguyễn Việt Anh

NGƯỜI VẼ

Lưu Văn Dương

HỆ THỐNG ĐƯỜNG GTNB - NMTĐ LAI CHÂU
BAO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN

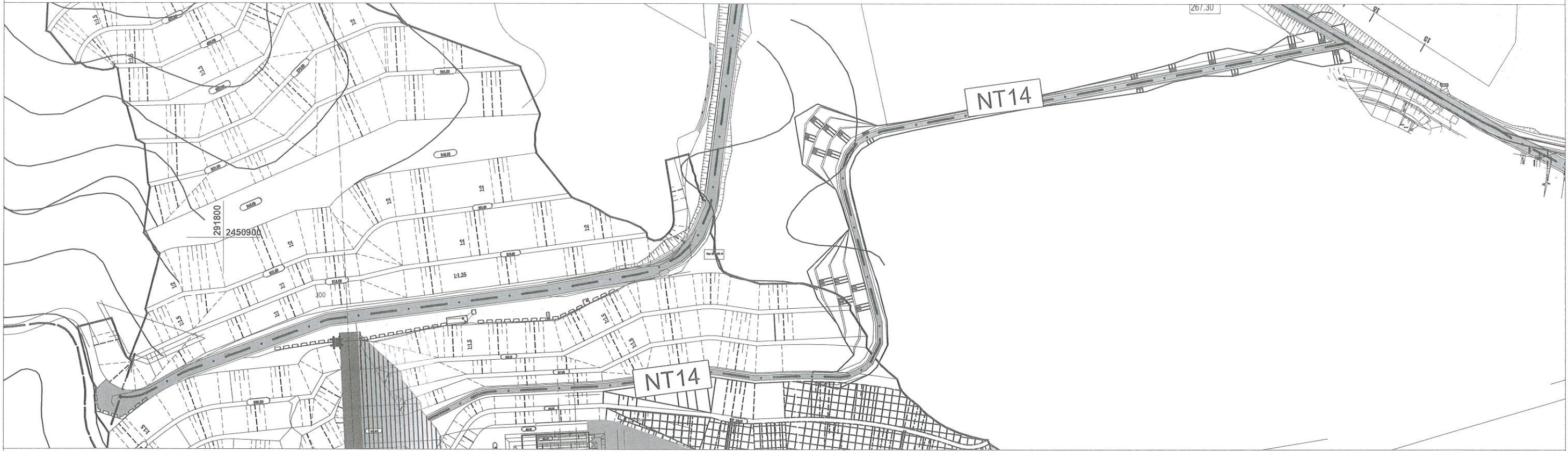
MẶT BẰNG TUYẾN ĐƯỜNG NT2

Bản vẽ số: 04/13

Thời gian: 09/2025

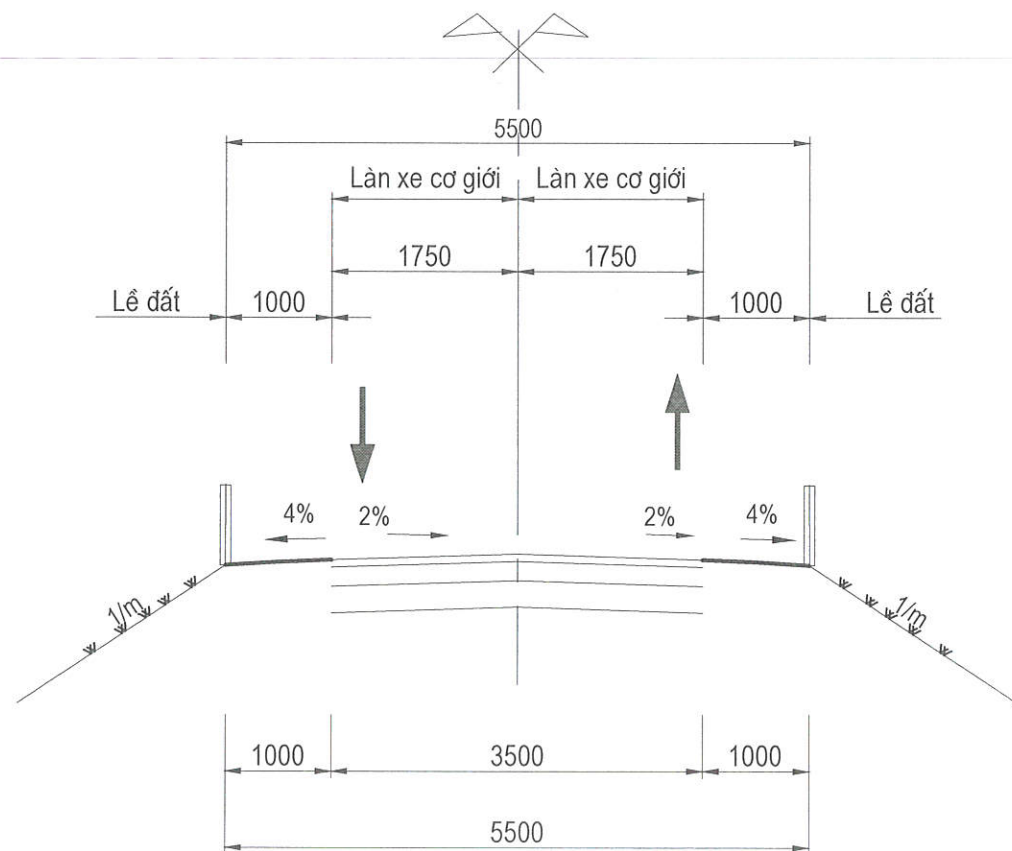
Tỉ lệ:

TUYẾN ĐƯỜNG NT14



MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH B=5,5M ĐOẠN TUYẾN NT14

TỈ LỆ: 1/100



Thông số kỹ thuật tuyến đường

STT	Tuyến đường	ĐV	Kích thước (m)			Kết cấu
			B(mặt)	B(lề)	L(tuyến)	
4	Đường NT14	m	3,5	2	835,01	Bê tông nhựa



EVN

CÔNG TY THỦY ĐIỆN SƠN LA

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lưu Khánh Toàn

PHÒNG KTAT

Lê Quốc Lâm

TRUNG TÂM KSAT

Nguyễn Việt Anh

NGƯỜI VẼ

Lưu Văn Dương

HỆ THỐNG ĐƯỜNG GTNB - NMTĐ LAI CHÂU
BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN

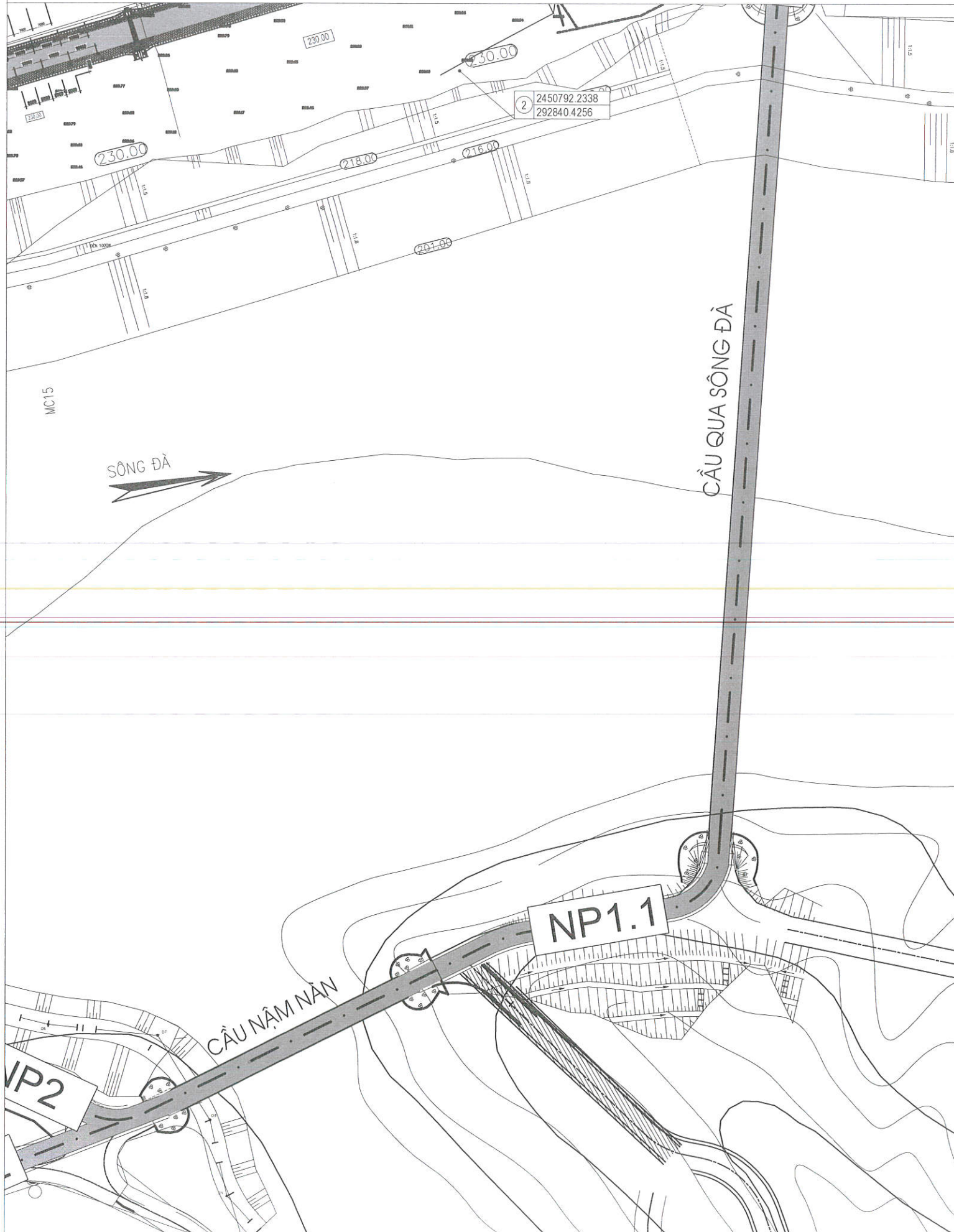
MẶT BẰNG TUYẾN ĐƯỜNG NT14

Bản vẽ số: 05/13

Thời gian: 09/2025

Tỉ lệ:

TUYẾN ĐƯỜNG NP1.1



Thông số kỹ thuật tuyến đường

STT	Tuyến đường	ĐV	Kích thước (m)			Kết cấu
			B(mặt)	B(lề)	L(tuyến)	
5	Đường NP1.1	m	7,5	2	298,67	Bê tông xi măng



EVN

CÔNG TY THỦY ĐIỆN SƠN LA



Lưu Khánh Toàn

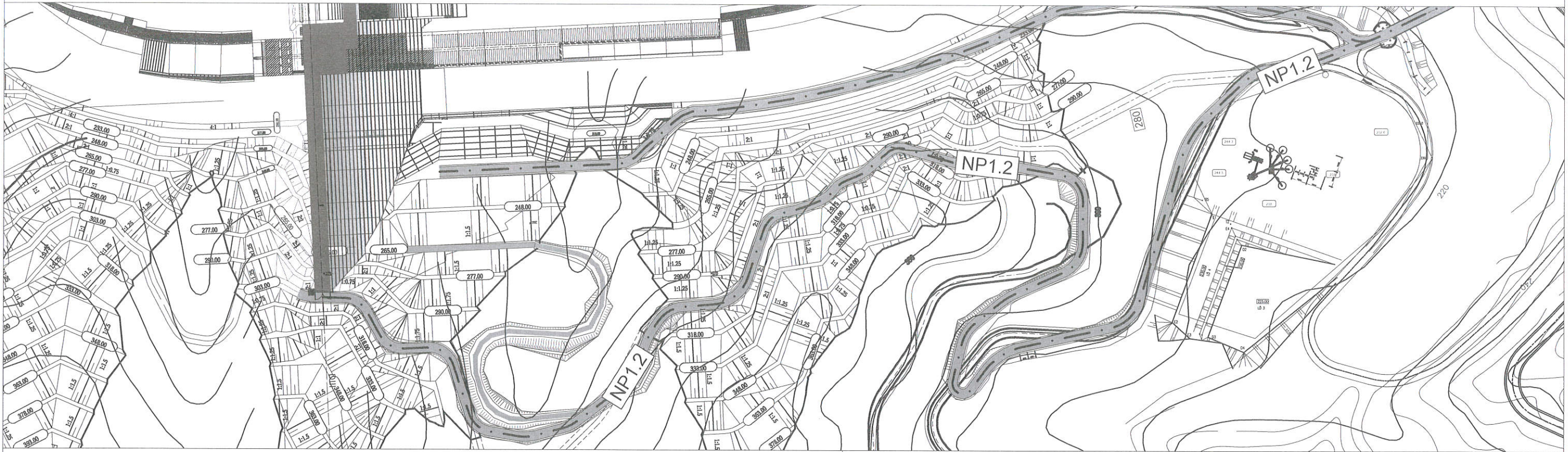
PHÒNG KTAT	Lê Quế Lâm
TRUNG TÂM KSAT	Nguyễn Việt Anh
NGƯỜI VẼ	Lưu Văn Dương

HỆ THỐNG ĐƯỜNG GTNB - NMTĐ LAI CHÂU
BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN

MẶT BẰNG TUYẾN ĐƯỜNG NP1.1

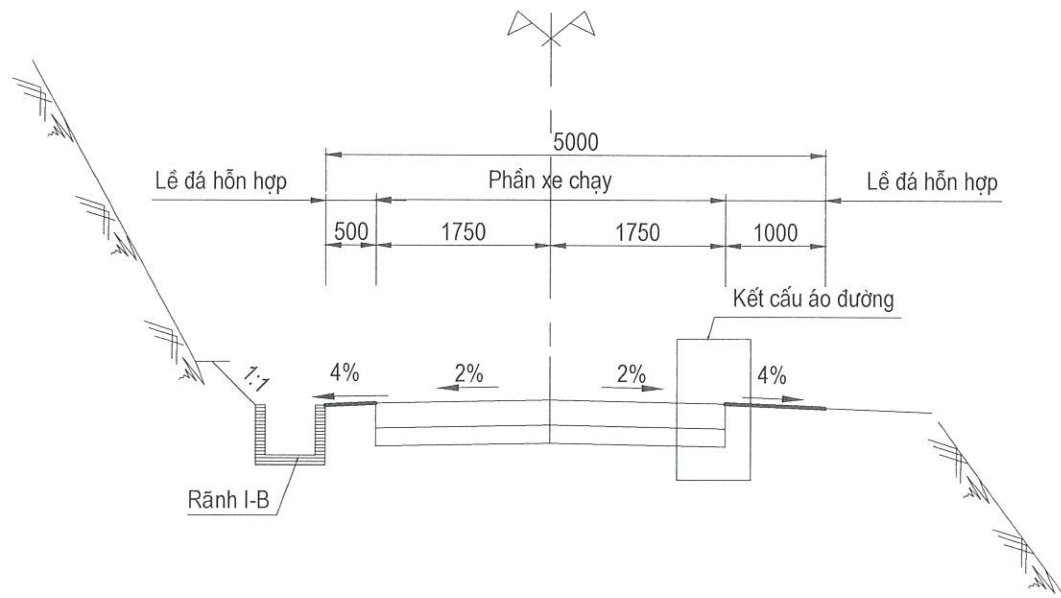
Bản vẽ số: 06/13	Thời gian: 09/2025	Tỉ lệ:
------------------	--------------------	--------

TUYẾN ĐƯỜNG NP1.2



CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH TUYẾN NP1.2

TỈ LỆ: 1/100



Thông số kỹ thuật tuyến đường

STT	Tuyến đường	ĐV	Kích thước (m)			Kết cấu
			B(mặt)	B(lề)	L(tuyến)	
6	Đường NP1.2	m	3,5	2	1435,16	Bê tông xi măng



EVN

CÔNG TY THỦY ĐIỆN SƠN LA

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lưu Khánh Toàn

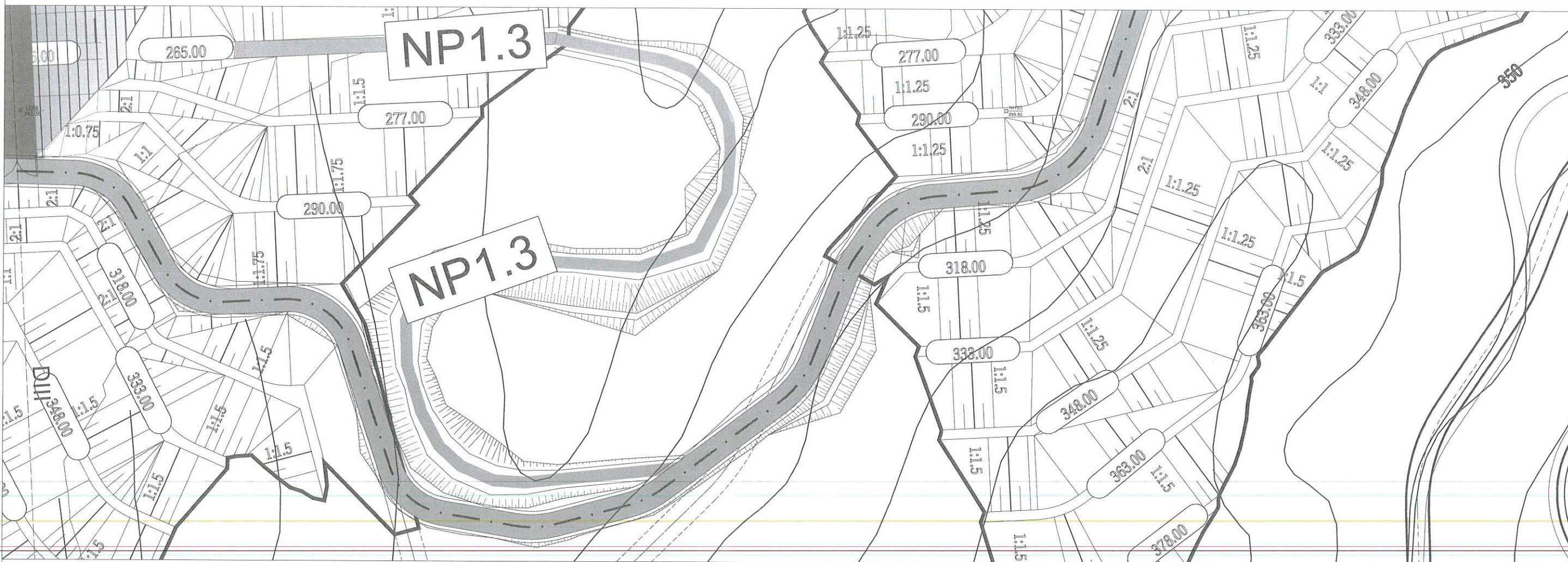
PHÒNG KTAT		Lê Quế Lâm
TRUNG TÂM KSAT		Nguyễn Việt Anh
NGƯỜI VẼ		Lưu Văn Dương

HỆ THỐNG ĐƯỜNG GTNB - NMTĐ LAI CHÂU
BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN

MẶT BẰNG TUYẾN ĐƯỜNG NP1.2

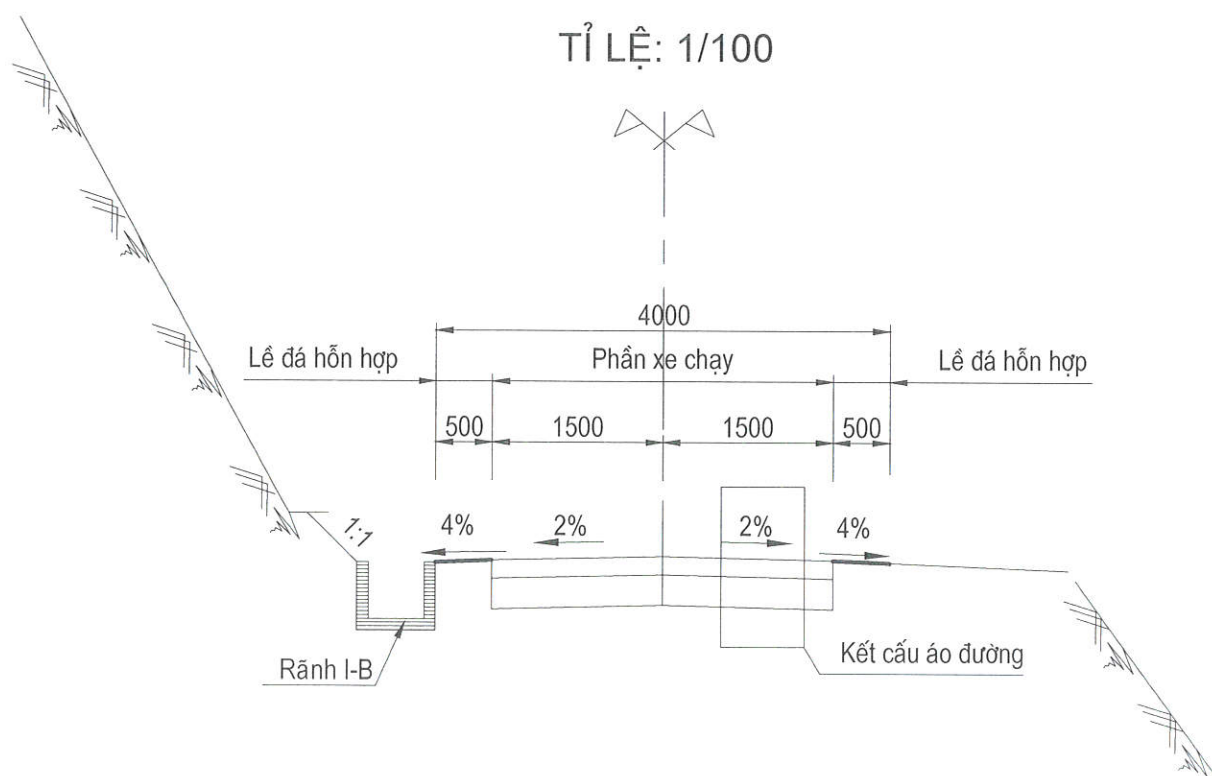
Bản vẽ số: 07/13	Thời gian: 09/2025	Tỉ lệ:
------------------	--------------------	--------

TUYẾN ĐƯỜNG NP1.3



CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH NP1.3

TỈ LỆ: 1/100



Thông số kỹ thuật tuyến đường

STT	Tuyến đường	ĐV	Kích thước (m)			Kết cấu
			B(mặt)	B(lề)	L(tuyến)	
7	Đường NP1.3	m	3	1	434,21	Bê tông xi măng



EVN

CÔNG TY THỦY ĐIỆN SƠN LA

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lưu Khánh Toàn

PHÒNG KTAT

TRUNG TÂM KSAT

NGƯỜI VẼ

(Handwritten signatures)
Lê Quế Lâm
Nguyễn Việt Anh
Lưu Văn Dương

HỆ THỐNG ĐƯỜNG GTNB - NMTĐ LAI CHÂU
BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN

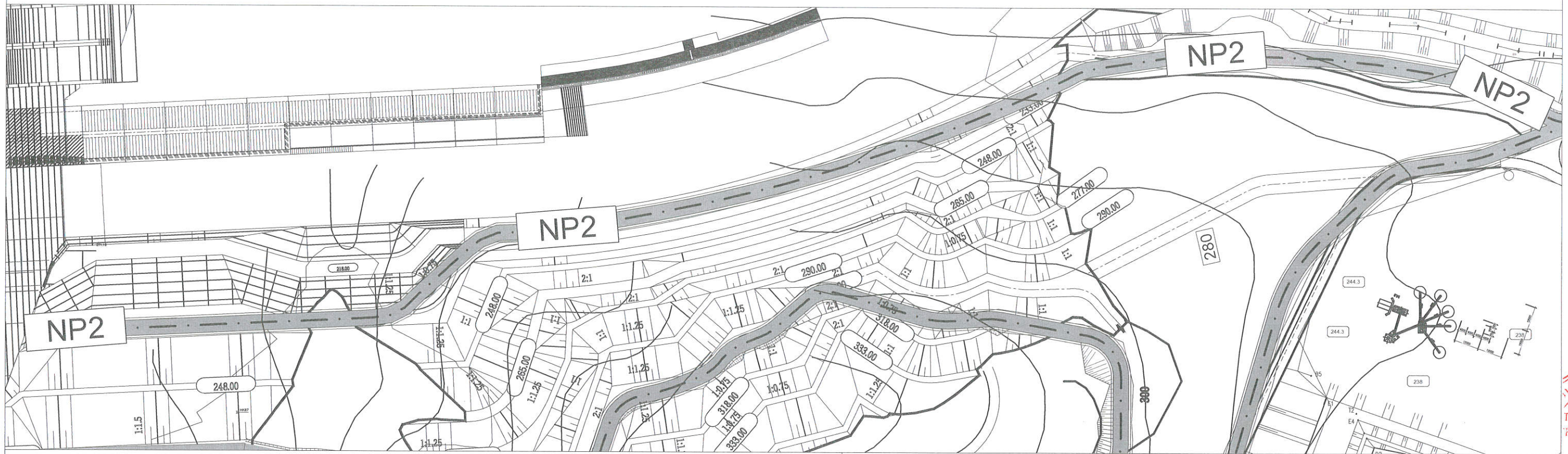
MẶT BẰNG TUYẾN ĐƯỜNG NP1.3

Bản vẽ số: 08/13

Thời gian: 09/2025

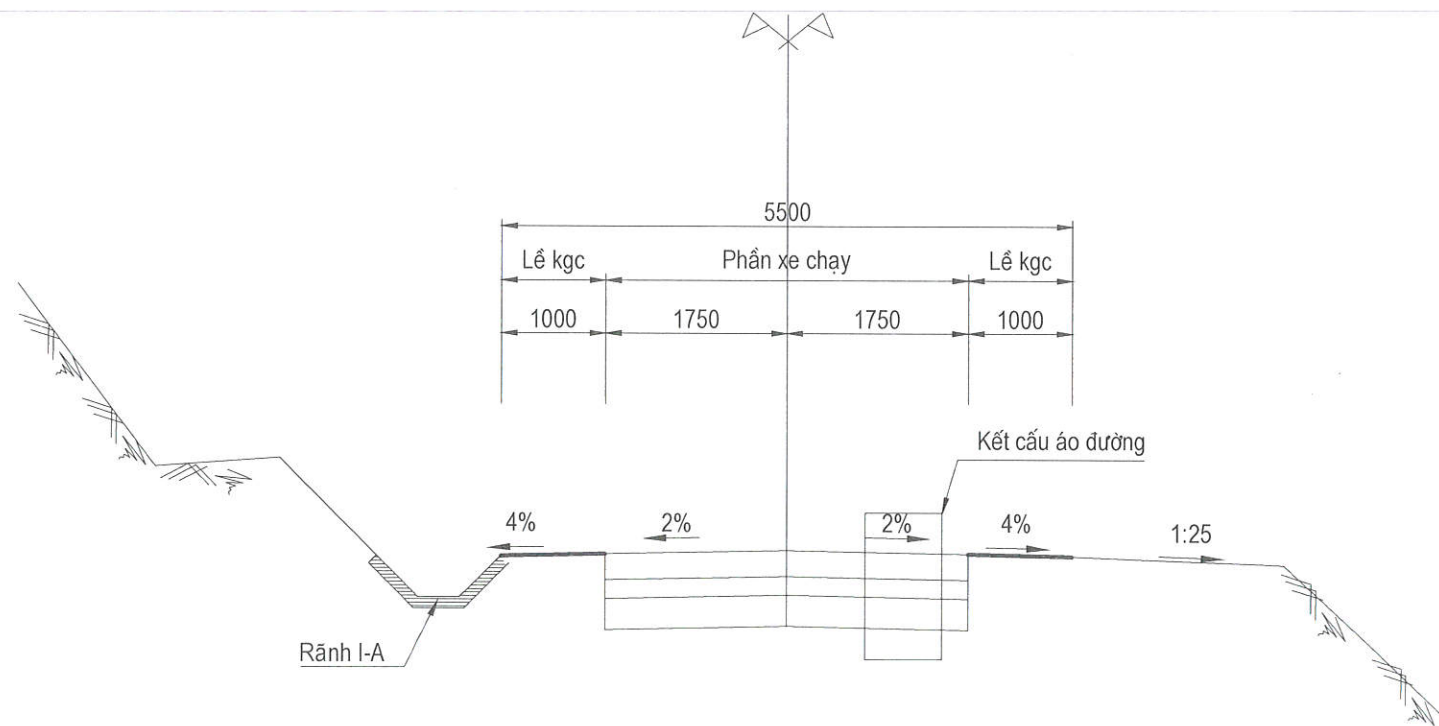
Tỉ lệ:

TUYẾN ĐƯỜNG NP2



CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH NỀN ĐÀO NP2

TỈ LỆ: 1/100



Thông số kỹ thuật tuyến đường

STT	Tuyến đường	ĐV	Kích thước (m)			Kết cấu
			B(mặt)	B(lề)	L(tuyến)	
8	Đường NP2	m	3,5	2	777,15	Bê tông xi măng



EVN
CÔNG TY THỦY ĐIỆN SƠN LA



Lưu Khánh Toàn

PHÒNG KTAT		Lê Quế Lâm
TRUNG TÂM KSAT		Nguyễn Việt Anh
NGƯỜI VẼ		Lưu Văn Dương

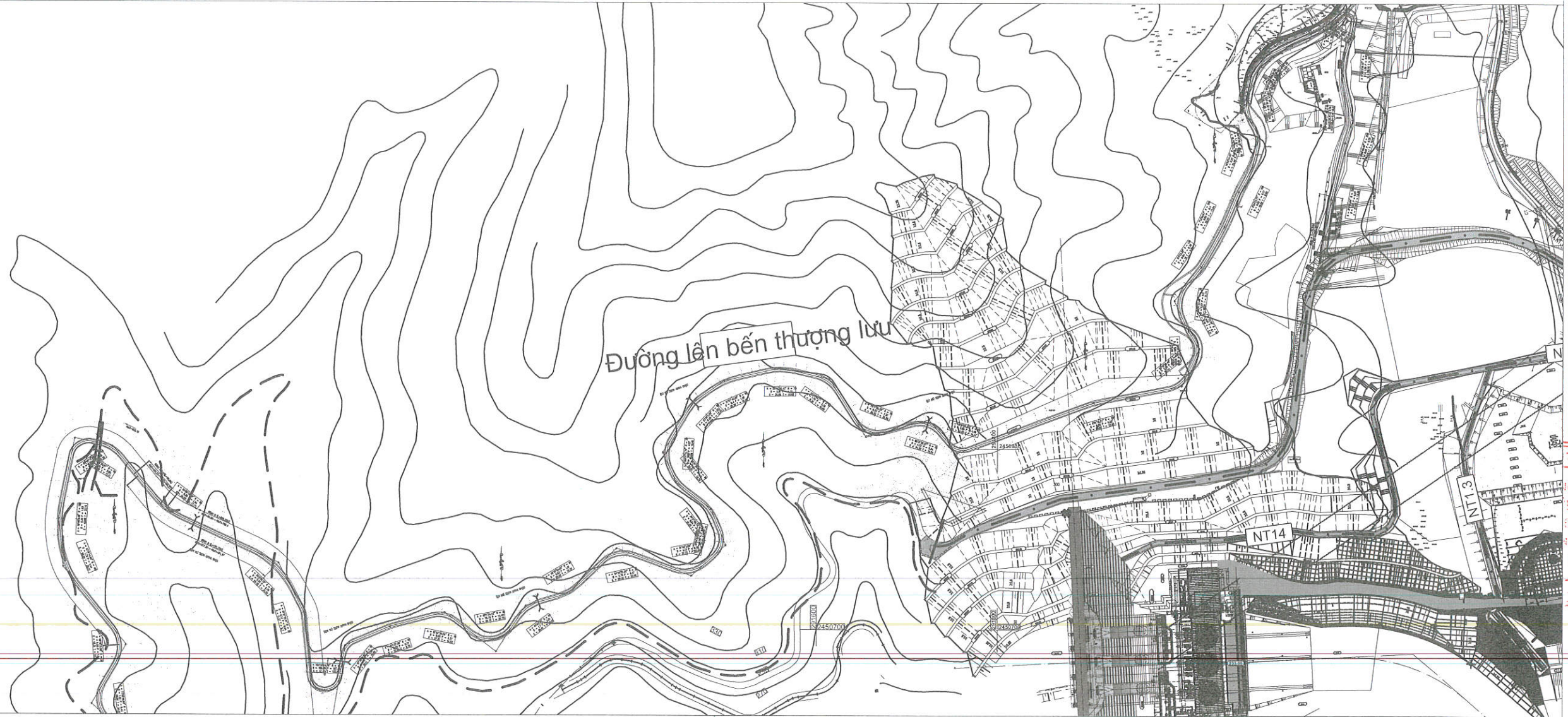
HỆ THỐNG ĐƯỜNG GTNB - NMTĐ LAI CHÂU
BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN

MẶT BẰNG TUYẾN ĐƯỜNG NP2

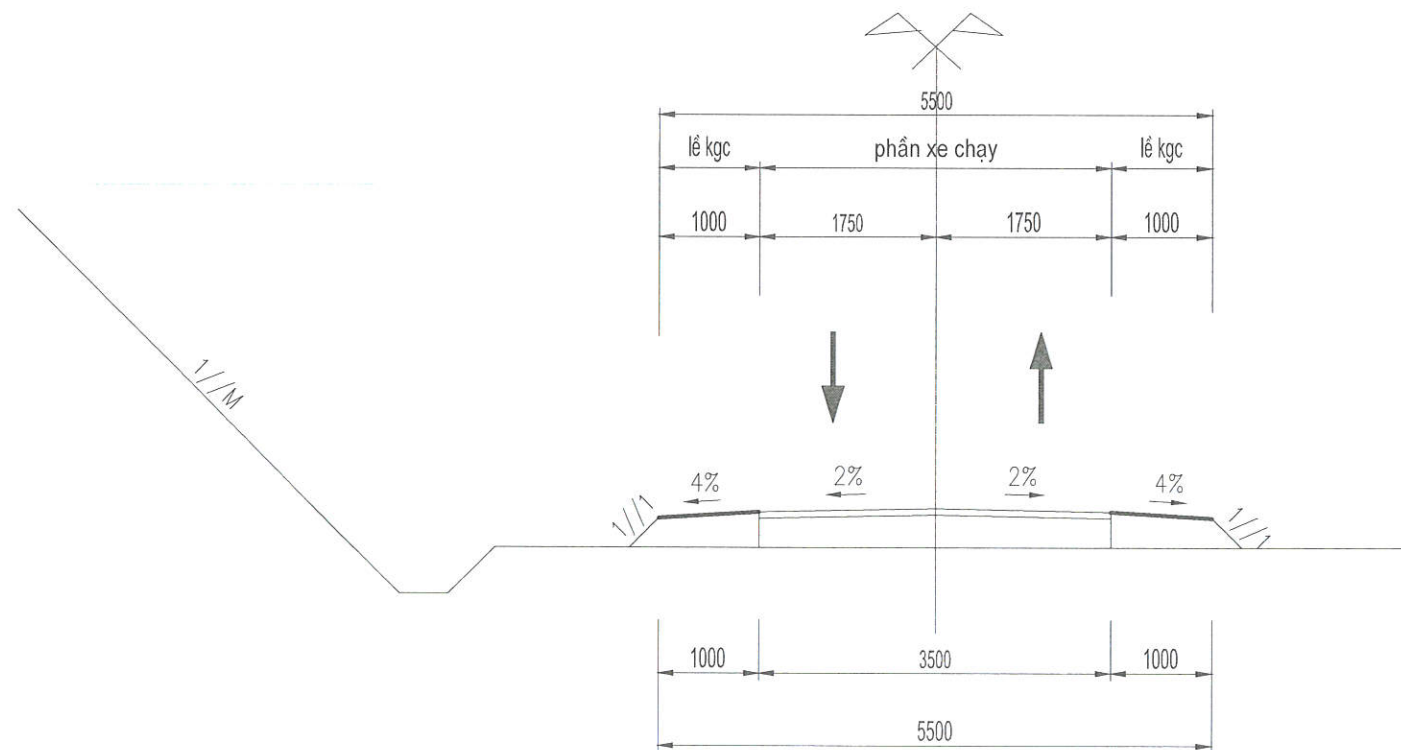
Bản vẽ số: 09/13	Thời gian: 09/2025	Tỉ lệ:
------------------	--------------------	--------



TUYẾN ĐƯỜNG LÊN BẾN THƯỢNG LƯU



CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH ĐƯỜNG LÊN BẾN THƯỢNG LƯU



Thông số kỹ thuật tuyến đường

STT	Tuyến đường	ĐV	Kích thước (m)			Kết cấu
			B(mặt)	B(lề)	L(tuyến)	
9	Đường lên bến thượng lưu	m	3,5	2	787,00	Bê tông xi măng Đá dăm nhựa
					2333,68	



EVN

CÔNG TY THỦY ĐIỆN SƠN LA

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lưu Khánh Toàn

PHÒNG KTAT

TRUNG TÂM KSAT

NGƯỜI VẼ

Lê Quế Lâm

Nguyễn Việt Anh

Lưu Văn Dương

HỆ THỐNG ĐƯỜNG GTNB - NMTĐ LAI CHÂU
BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN

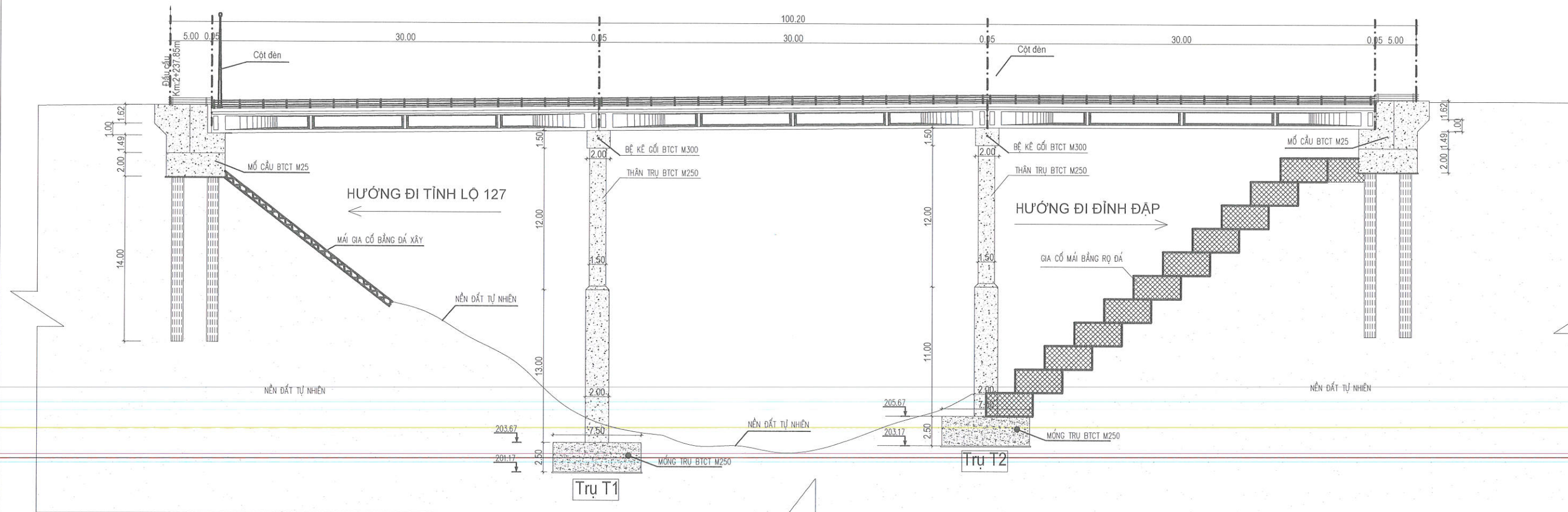
**MẶT BẰNG TUYẾN ĐƯỜNG LÊN BẾN
THƯỢNG LƯU**

Bản vẽ số: 10/13

Thời gian: 09/2025

Tỉ lệ:

MẶT CẮT DỌC CẦU NẠM NÀN



PHÒNG KTAT		Lê Quốc Lâm
TRUNG TÂM KSAT		Nguyễn Việt Anh
NGƯỜI VẼ		Lưu Văn Dương

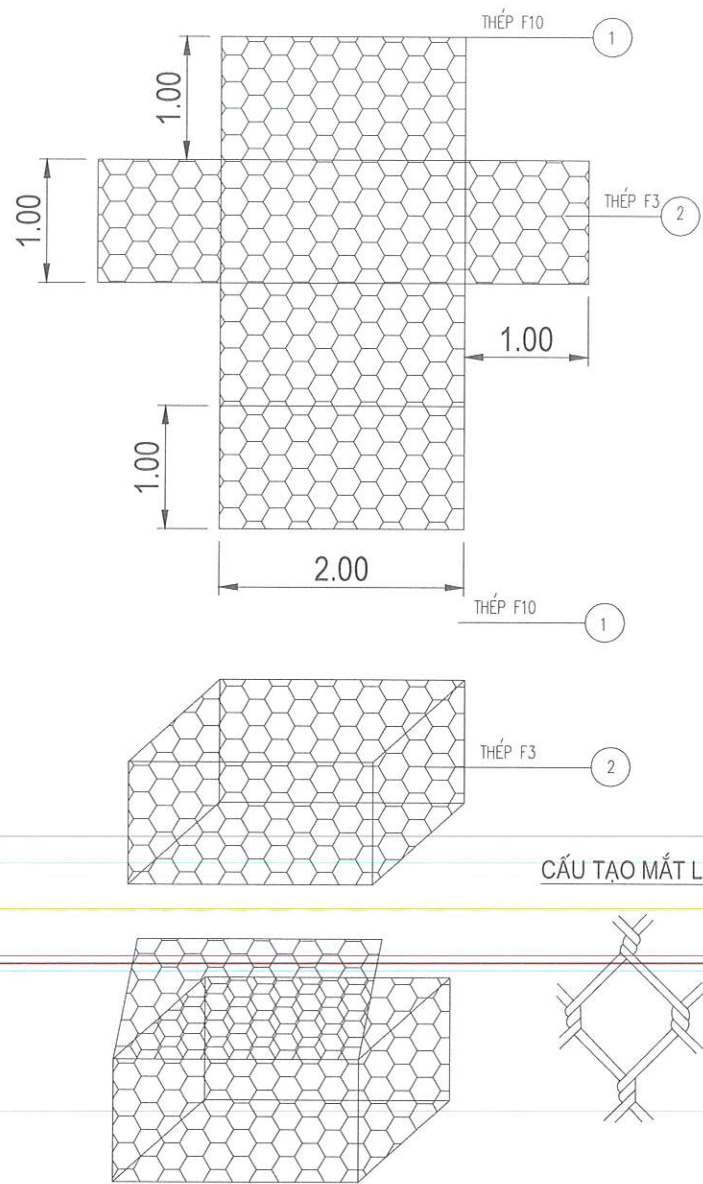
HỆ THỐNG ĐƯỜNG GTNB - NMTĐ LAI CHÂU
BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN

MẶT CẮT DỌC CẦU NẠM NÀN

Bản vẽ số: 11/13	Thời gian: 09/2025	Tỉ lệ:
------------------	--------------------	--------

Lưu Khánh Toàn

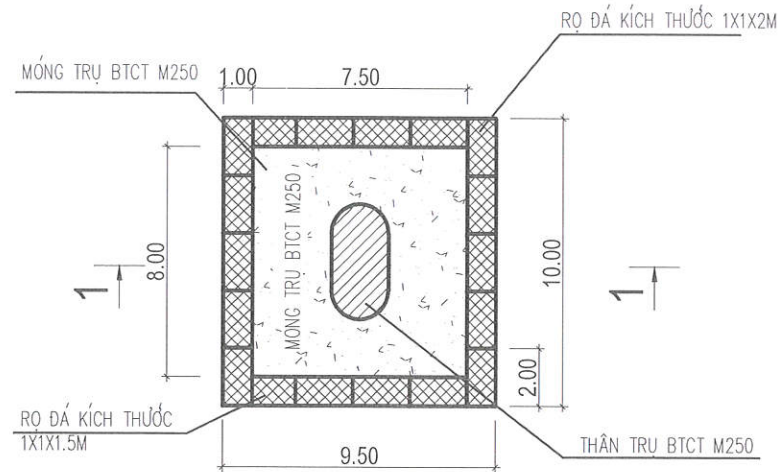
CHI TIẾT RỌ THÉP



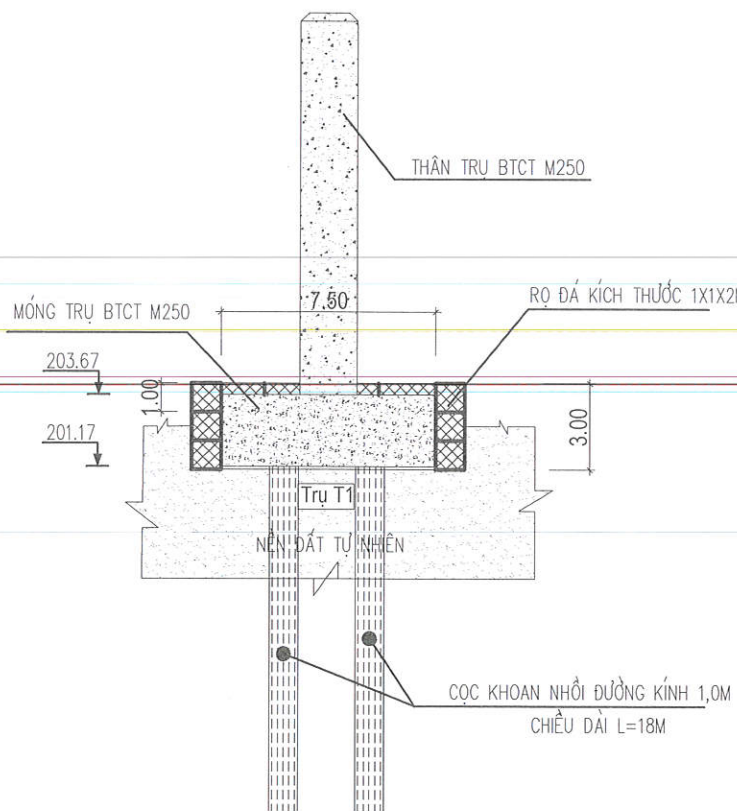
GHI CHÚ:

- KHUNG CỦA THÉP RỌ ĐƯỢC DAN BẰNG THÉP F10.
- LƯỚI RỌ THÉP ĐƯỢC DAN BẰNG DÂY THÉP MẠ KẼM NHÚNG NÓNG BỌC NHỰA PVC.
- KẼM 1% DÂY THÉP BƯỚC 3,2MM MẠ KẼM BỌC NHỰA PVC.

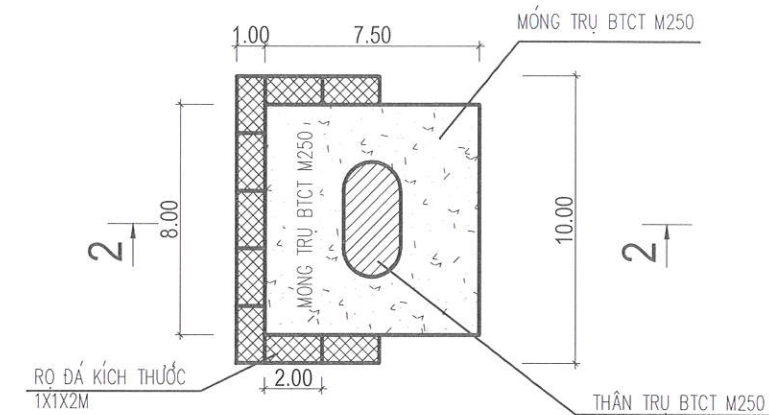
MẶT BẰNG TRỤ T1



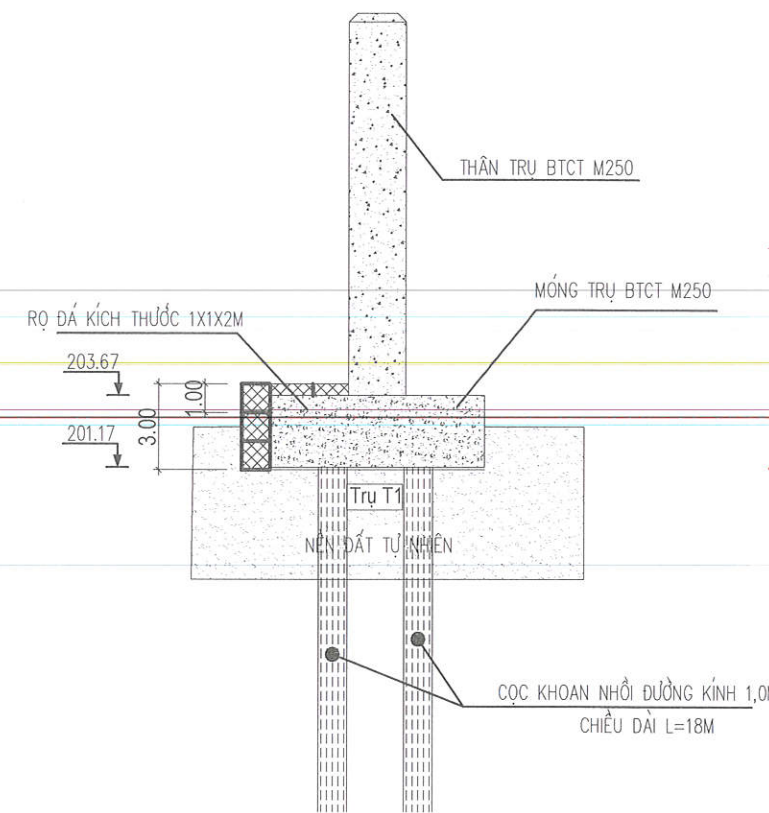
MẶT CẮT 1-1



MẶT BẰNG TRỤ T2



MẶT CẮT 2-2



THUYẾT MINH PA:

- Trụ cầu T1 được gia cố bằng 3 tầng rọ đá xếp xung quanh móng trụ cầu, mỗi tầng xếp 18 rọ đá.
- Trụ cầu T2 được gia cố bằng 3 tầng rọ đá xếp thành hình chữ u hướng từ lòng suối vào bờ, mỗi tầng xếp 9 rọ đá.



CÔNG TY THỦY ĐIỆN SƠN LA



Lưu Khánh Toàn

PHÒNG KTAT		Lê Quế Lâm
TRUNG TÂM KSTAT		Nguyễn Việt Anh
NGƯỜI VẼ		Lưu Văn Dương

HỆ THỐNG ĐƯỜNG GTNB - NMTĐ LAI CHÂU
BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN
**MẶT BẰNG, MẶT CẮT TRỤ CẦU NẠM NÀN
CHI TIẾT KÈ RỌ ĐÁ**

Bản vẽ số: 12/13	Thời gian: 09/2025	Tỉ lệ:
------------------	--------------------	--------

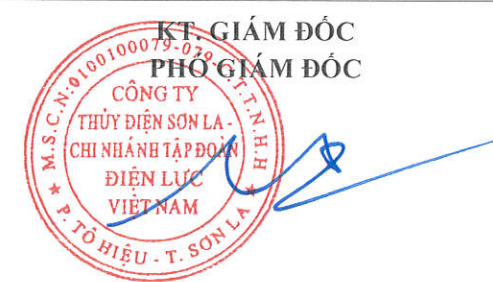
00079-0
CÔNG TY
THỦY ĐIỆN SƠN LA
HÀNH TẠ
ĐIỆN LỰC
VIỆT NAM
HIỆU - T

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG

TT	Danh mục công việc/diễn giải khối lượng	Đơn vị	Tần suất theo hướng dẫn TT 44/2021	Khối lượng đề xuất thực hiện năm 2026	Tần suất đề xuất thực hiện năm 2026
I	Khối lượng công tác bảo dưỡng thường xuyên đường bộ				
1	Cắt cỏ lề bằng máy				
-	Kết cấu đường bê tông nhựa (915+253,2+167)*4*2/1000	Km/lần	6 lần/năm Hoặc theo yêu cầu thực tế	10.68	4 lần/năm
-	Kết cấu đường bê tông xi măng (298,67+287+434,21+777,15+315,46)*4*2/1000	Km/lần	6 lần/năm Hoặc theo yêu cầu thực tế	16.90	4 lần/năm
-	Kết cấu đường đá dăm nhựa 2333,68*4*2/1000	Km/lần	6 lần/năm Hoặc theo yêu cầu thực tế	18.67	4 lần/năm
2	Phát quang cây cỏ (mái ta luy âm, dương) bằng máy	Km/lần	2 lần/năm Hoặc theo yêu cầu thực tế		2 lần/năm
-	Kết cấu đường bê tông nhựa (300+1458,1)*2*2/1000	Km/lần	Theo thực tế	7.03	2 lần/năm
-	Kết cấu đường bê tông xi măng (787+298,67+1435,2+434,21+315,46)*2*2/1000	Km/lần	Theo thực tế	13.08	2 lần/năm
-	Kết cấu đường đá dăm nhựa 1333,68*2*2/1000	Km/lần	Theo thực tế	9.33	2 lần/năm
II	Khối lượng công tác bảo dưỡng thường xuyên cầu có chiều dài ≤ 300 m				
1	Phát quang cây cỏ (2 đầu mố cầu)	100m ²	4 lần/năm	4	2 lần/năm
2	Vệ sinh mặt cầu, ống thoát nước (7,5*100,2*2)/10	10m ²	6 lần/năm	150.3	2 lần/năm
3	Vệ sinh mố cầu ((8,0*7,48)*2+(5*7,48)*4)*2	m ²	4 lần/năm	538.56	2 lần/năm
4	Bôi mỡ gối cầu thép 12 dầm *2 gối	01 gối cầu	2 lần/năm	24	1 lần/năm
5	Kiểm tra, bắt xiết bu lông cầu thép, dầm thép, cầu liên hợp thép – bê tông cốt thép (324*3+240*3+72*3+224*3+54*3)/10	10 bu lông	1 lần/năm	274.2	1 lần/năm
III	Khối lượng kê rọ đá chắn trụ cầu Nậm Nàn trụ T1, T2				
1	Làm và thả rọ đá trên cạn, rọ có kích thước (1x1x2)m, khung thép Φ10mm, mắt lưới 10x12cm, lưới rọ thép đan bằng dây viền mạ kẽm bọc nhựa PVC (lõi: 2.7mm, lõi + viền bọc PVC: 3.7mm) 18*3+9*3	Rọ		81.00	



EVN
CÔNG TY THỦY ĐIỆN SƠN LA



Lưu Khánh Toàn

PHÒNG KTAT	Lê Quế Lâm
TRUNG TÂM KSAT	Nguyễn Việt Anh
NGƯỜI VẼ	Lưu Văn Dương

HỆ THỐNG ĐƯỜNG GTNB - NMTĐ LAI CHÂU
BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG

Bản vẽ số: 13/13	Thời gian: 09/2025	Tỉ lệ:
------------------	--------------------	--------